

# Thực trạng tham gia của cộng đồng dân cư vào phát triển du lịch (qua khảo sát khu du lịch Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk)<sup>1</sup>

TS TRẦN VĂN THẠCH\*

1. Theo nghĩa chung nhất, tham gia là sự gắn kết một cách lâu dài, chủ động và có vai trò ngày càng cao của cộng đồng vào quá trình phát triển, từ việc xác định vấn đề đến việc lập kế hoạch, thực hiện, giám sát, đánh giá các hoạt động nhằm nâng cao đời sống cộng đồng và bảo đảm sự phân chia công bằng các lợi ích của sự phát triển<sup>2</sup>.

Về thuật ngữ “sự tham gia của cộng đồng”, theo Clarence Shubert là quá trình trong đó các nhóm dân cư của cộng đồng tác động vào quá trình quy hoạch, thực hiện, quản lý sử dụng hoặc duy trì một dịch vụ, trang thiết bị hay phạm vi hoạt động. Các hoạt động cá nhân không có tổ chức sẽ không được coi là sự tham gia của cộng đồng<sup>3</sup>.

Như vậy, có thể xác định rằng, sự tham gia của cộng đồng dân cư trong phát triển du lịch là nói đến sự gắn kết một cách lâu dài, chủ động và có vai trò ngày càng cao của cộng đồng dân cư vào quá trình phát triển du lịch, từ việc phát hiện, lập kế hoạch, quy hoạch, đến việc thực hiện khai thác, bảo tồn, giám sát, đánh giá... các hoạt động nhằm nâng cao đời sống cộng đồng và bảo đảm sự phân chia công bằng các lợi ích của phát triển du lịch.

Giữa khái niệm *sự tham gia của cộng đồng dân cư trong phát triển du lịch* và *du lịch cộng đồng* có nhiều

điểm chung giống nhau song không nên đồng nhất hai khái niệm này. Khi nói đến *du lịch cộng đồng* là nói đến một loại hình/hình thức du lịch (như du lịch sinh thái; du lịch cộng đồng; du lịch nông nghiệp...). “Du lịch cộng đồng là một loại hình du lịch do chính cộng đồng người dân phối hợp tổ chức, quản lý và làm chủ để đem lại lợi ích kinh tế và bảo vệ được môi trường chung thông qua việc giới thiệu với du khách các nét đặc trưng của địa phương (phong cảnh, văn hóa...). Du lịch cộng đồng dựa trên sự tò mò, mong muốn của khách du lịch để tìm hiểu thêm về cuộc sống hàng ngày của người dân từ các nền văn hóa khác nhau. Du lịch cộng đồng thường liên kết với người dân thành thị đến các vùng nông thôn để thưởng thức cuộc sống tại đó trong một khoảng thời gian nhất định”<sup>4</sup>. Du lịch

1. Bài viết từ kết quả nghiên cứu đề tài cấp Bộ năm 2016: “Nghiên cứu sự tham gia của cộng đồng dân cư vào phát triển du lịch tại các tỉnh Tây Nguyên”.

2. Trần Thị Thanh Hà: *Phát triển cộng đồng cho sự phát triển kinh tế - xã hội nông thôn*, Khoa tài nguyên đất và môi trường nông nghiệp, Đại học Nông lâm Huế, 20.05.

3. Lương Tiến Dũng: *Về phương pháp quy hoạch có sự tham gia của cộng đồng*; <http://ashui.com/mag/chuyenmuc/quyhoachdothi/405-ve-phuong-phap-quy-hoach-co-su-tham-gia-cua-cong-dong.html>

4. Quỹ Châu Á và Viện Nghiên cứu và Phát triển Ngành nghề nông thôn Việt Nam: *Tài liệu hướng dẫn phát triển Du lịch cộng đồng*, Hà Nội, 12 - 2012.

\* Học viện Chính trị khu vực III



**Bảng 1: Nhận thức về vai trò của cộng đồng dân cư trong phát triển du lịch**

Đơn vị tính: %

Các nội dung	Các mức độ đánh giá				
	Rất quan trọng	Quan trọng	Không quan trọng lắm	Không quan trọng	Khó đánh giá
1. Tham gia của người dân vào việc quy hoạch, đề ra các chính sách phát triển du lịch địa phương	29,7	54,9	4,4	4,4	6,6
2. Tham gia trong việc phát hiện, khai thác các điểm du lịch mới	23,1	52,7	13,2	2,2	8,8
3. Tham gia vào việc bảo tồn các sản phẩm du lịch văn hóa, truyền thống, du lịch sinh thái (phát triển làng nghề, duy trì các lễ hội, bảo tồn các giá trị truyền thống bản địa...)	31,9	52,7	8,8	2,2	4,4
4. Tham gia vào việc bảo vệ môi trường du lịch	45,1	44,0	0,0	2,2	8,8
5. Tham gia vào việc cung ứng các dịch vụ hỗ trợ du lịch	29,7	52,7	4,4	4,4	8,8
6. Tham gia vào việc quảng bá, tuyên truyền và giao lưu văn hóa	25,3	46,2	11,0	8,8	8,8
7. Tham gia trong việc kiểm tra, kiểm soát các hoạt động du lịch ở địa phương	23,1	39,6	6,6	19,8	11,0

cộng đồng là một mô hình phát triển du lịch, trong đó cộng đồng dân cư là người cung cấp các sản phẩm cho khách. Cộng đồng dân cư có trách nhiệm bảo vệ tài nguyên du lịch và được chia sẻ các lợi ích do du lịch mang lại<sup>5</sup>. Còn với khái niệm *sự tham gia của cộng đồng dân cư trong phát triển du lịch* thì nói đến cách làm du lịch, phương thức phát triển du lịch hướng đến các lợi ích tăng trưởng và phát triển bền vững.

Du lịch là ngành kinh doanh tổng hợp phục vụ nhu cầu tiêu dùng đa dạng của khách du lịch. Từ lâu, du lịch được biết đến là ngành kinh tế tổng hợp có tính xã hội hóa cao. Vì vậy, hoạt động phát triển du lịch rất cần được sự tham gia rộng rãi của các thành phần trong cộng đồng xã hội. Đây được xem là một trong những điểm mạnh của du lịch so với các ngành kinh tế khác và cũng là thách thức trong quá trình tổ chức thực hiện.

**2.** Huyện Buôn Đôn là một trong những địa phương có nền kinh tế du lịch phát triển nhất của tỉnh Đắk Lắk. Trong nghiên cứu này, chúng tôi muốn khảo sát xem cộng đồng dân cư ở nơi đây đã và đang có sự tham gia vào quá trình phát triển du lịch như thế nào?

Nhóm đối tượng được lựa chọn ngẫu nhiên khảo sát là những người đang sống và làm việc tại các buôn/làng có hoạt động du lịch phát triển của xã Krông Na,

thuộc huyện Buôn Đôn. 136 người được chọn khảo sát có cơ cấu thành phần như sau: nam có 79 người (58,2%), nữ có 57 người (41,8%); độ tuổi dưới 30 có 39 người (28,6%), từ 31 - 40 tuổi có 49 người (36,3%), từ 41 - 50 tuổi có 36 người (26,4%), từ 51 tuổi trở lên có 12 người (8,8%); về trình độ học vấn, không biết chữ có 3 người (2,2%), tốt nghiệp tiểu học có 15 người (11,0%), tốt nghiệp THCS có 51 người (37,4%), tốt nghiệp THPT có 43 người (31,9%), trung học chuyên nghiệp 6 người (4,0%), cao đẳng - đại học có 18 người (13,2%); về cơ cấu dân tộc, có 40 người Kinh (29,7%), 84 người là dân tộc tại chỗ (61,5%), 12 người là dân tộc phía Bắc di dân đến.

Kết quả khảo sát cho thấy thực trạng nhận thức và mức độ tham gia của cộng đồng dân cư vào phát triển du lịch trên những đường nét sau đây.

\* *Về mặt nhận thức:* đối tượng tham gia khảo sát đã đánh giá về vai trò quan trọng của cộng đồng dân cư trong phát triển du lịch từ thực tế ở địa phương trên 7 nội dung/phương diện hoạt động du lịch (Bảng 1).

Kết quả ở bảng 1 cho thấy, đa phần ý kiến người dân đều đánh giá rất cao vai trò của cộng đồng khi

5. TS Nguyễn Văn Lưu: *Tác động của du lịch vào sự phát triển của cộng đồng*, <http://www.vtr.org.vn/du-lich-va-su-phat-trien-cong-dong.html>



tham gia vào các nội dung/hoạt động phát triển du lịch. Trong 7 loại nội dung/hoạt động phát triển du lịch được nêu ra, mức độ đánh giá “quan trọng” và “rất quan trọng” đều chiếm tỉ lệ rất cao (trên 60%); các nội dung như tham gia vào việc bảo vệ môi trường du lịch: 89,1%; tham gia của người dân vào việc quy hoạch, đề ra các chính sách phát triển du lịch địa phương: 84,6%; tham gia vào việc bảo tồn các sản phẩm du lịch văn hóa, truyền thống, du lịch sinh thái (phát triển làng nghề, duy trì các lễ hội, bảo tồn các giá trị truyền thống bản địa...): 84,5%; tham gia vào việc bảo vệ môi trường du lịch: 82,4%... Nội dung có ý kiến đánh giá mức độ “quan trọng” và “rất quan trọng” có tỉ lệ thấp nhất là sự tham gia của cộng đồng dân cư trong việc kiểm tra, kiểm soát các hoạt động du lịch ở địa phương cũng ở mức 62,7%.

Như vậy, xét về mặt nhận thức, bản thân người dân cũng thấy được vai trò, sự đóng góp quan trọng của cộng đồng dân cư vào sự phát triển của ngành du lịch ở địa phương. Tất nhiên, đây là ý kiến của người dân trong vùng đã có sự phát triển mạnh mẽ của ngành du lịch như Buôn Đôn, họ đã chứng kiến hoặc trực tiếp tham gia vào các hoạt động phát triển du lịch chứ chưa phải là nhận thức chung của dân cư trên mọi địa bàn của Tây Nguyên.

*\*Về mức độ tham gia của cộng đồng dân cư ở địa phương vào các hoạt động phát triển du lịch, từ kết quả điều tra cho thấy thực trạng như sau:*

*Một là, tham gia vào công việc quy hoạch, hoạch định các chính sách phát triển du lịch địa phương*

Thang đo mức độ tham gia vào các hoạt động phát triển du lịch được chia làm 5 khoảng, từ mức độ cao nhất đến thấp nhất như sau: *rất thường xuyên, thường xuyên, thỉnh thoảng, ít khi, không tham gia.*

Kết quả điều tra cho thấy, không có người dân nào tham gia “rất thường xuyên” vào công tác quy hoạch, xây dựng chính sách phát triển du lịch của địa phương; ở mức độ “thường xuyên” có 8,8%; mức độ “thỉnh thoảng” có 49,5%; mức độ “ít khi” là 28,6% và “không tham gia” có 13,2%.

Như vậy, tỉ lệ cộng đồng dân cư có tham gia vào các hoạt động liên quan đến quy hoạch, lập kế hoạch phát triển du lịch ở địa phương là rất cao (86,8%), chỉ còn 13,2% là không tham gia, đây là mức rất cao. Tuy nhiên, nhìn vào thang đo mức độ tham gia cho thấy, phần đông người dân chỉ “thỉnh thoảng” hoặc “ít khi”

tham gia chiếm tỉ lệ chủ yếu (49,5% và 28,6%). Hình thức tham gia của người dân chủ yếu được thể hiện qua ý kiến đồng tình hay phản đối các quy hoạch dự án phát triển du lịch trên địa bàn khi họ được hỏi ý kiến thông qua các cuộc họp dân; hoặc cũng có thể họ không được phổ biến công khai nhưng họ biết được thông tin qua các kênh không chính thức nào đó. Nếu những dự án nào có nguy cơ ảnh hưởng không tốt đến lợi ích của họ thì họ sẽ lên tiếng phản đối, khiếu kiện...

*Hai là, tham gia vào việc phát hiện, khai thác các điểm du lịch mới*

Trên thực tế, việc phát hiện các điểm du lịch mới trên phạm vi tỉnh hay huyện cũng là điều khó có thể xảy ra thường xuyên mà rất hiếm hoi. Tuy nhiên việc người dân tham gia khai thác các điểm du lịch lại là hoạt động có thể xảy ra rất thường xuyên. Chẳng hạn, người dân có thể sinh kế bằng hoạt động giữ xe, bán hàng/quà, hay cung cấp các dịch vụ nào đó cho du khách khi đến tham quan, nghỉ dưỡng trên địa bàn.

Kết quả khảo sát cho thấy, có 4,4% ý kiến cho rằng, họ “thường xuyên” tham gia vào các hoạt động khai thác các điểm du lịch mới; có 40,7% “thỉnh thoảng” tham gia; 39,6% “ít khi” và 15,4% “không tham gia”.

*Ba là, tham gia vào việc bảo tồn các sản phẩm du lịch văn hóa, truyền thống, du lịch sinh thái (phát triển làng nghề, duy trì các lễ hội, bảo tồn các giá trị truyền thống bản địa...)*

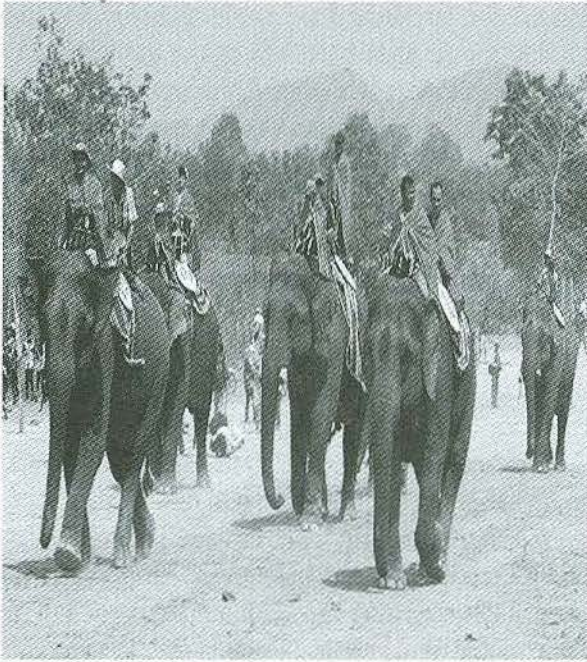
Trong quá trình tiến hành khảo sát, chúng tôi đã quy ước với người người trả lời rằng, hình thức tham gia của người dân vào việc bảo tồn các sản phẩm du lịch văn hóa, truyền thống, du lịch sinh thái bằng các việc làm cụ thể, bằng việc đóng góp ý kiến mang tính xây dựng và bằng cả thái độ đồng tình, ủng hộ những giá trị tốt đẹp cần được lưu giữ và phát triển.

Trên cơ sở tiêu chí như vậy, người dân trong diện khảo sát đã tự đánh giá về mức độ tham gia như sau: không có ai tham gia các hoạt động này ở mức độ “rất thường xuyên”, mức độ “thường xuyên” chỉ có 4,4%; “thỉnh thoảng” có 36,3%; mức độ “ít khi” có 44,0% và “không tham gia” là 15,4%.

*Bốn là, tham gia vào việc bảo vệ môi trường du lịch*

Ngay trong bảng hỏi điều tra, tác giả đã thao tác hóa khá cụ thể nội dung này. Tham gia vào việc bảo vệ môi trường du lịch được cụ thể hóa bằng những hành vi cụ thể sau: đóng góp ý kiến hoặc bằng việc làm cụ thể nhằm giữ gìn vệ sinh, chống





Du lịch Buôn Đôn không thể không nói đến Lễ hội đua voi (Ảnh: SN)

khai phá tài nguyên xâm hại đến môi trường và cảnh quan du lịch...

Kết quả cũng không có ai tham gia các hoạt động này ở mức độ “rất thường xuyên”; mức độ “thường xuyên” chỉ có 8,8%; “thỉnh thoảng” có 38,5%; mức độ “ít khi” có 37,4% và “không tham gia” là 15,4%. Hoạt động bảo vệ môi trường cứ tưởng rằng gần gũi và dễ được người dân tham gia đồng ý nhưng thực tế cho thấy, tỷ lệ người dân tham gia cũng không cao hơn so với các hoạt động khác.

Khi thực hiện hình thức *phỏng vấn sâu* một số đối tượng, các ý kiến cho rằng, nhiều sự việc, ý kiến người dân trở nên “thấp cổ bé họng” nên ít ai chịu nghe.

*Năm là, tham gia vào việc cung ứng các dịch vụ hỗ trợ du lịch tại địa phương*

Về khả năng người dân tham gia sản xuất ra các sản phẩm phục vụ du lịch trên địa bàn sinh sống có 2,2% ý kiến trả lời là “rất thường xuyên”; mức độ tham gia “thường xuyên” là 13,2%; “thỉnh thoảng” có 36,3%; “ít khi” là 30,8% và không tham gia là 17,6%.

*Sáu là, tham gia vào việc quảng bá, tuyên truyền và giao lưu văn hóa*

Kết quả cũng không có ai tham gia các hoạt động này ở mức độ “rất thường xuyên”; mức độ “thường xuyên” có 8,8%; “thỉnh thoảng” có 31,0%; mức độ “ít khi” có 41,8% và “không tham gia” là 17,6%.

*Bảy là, tham gia trong việc kiểm tra, kiểm soát các hoạt động du lịch ở địa phương*

Về khả năng người dân tham gia vào việc kiểm tra, giám sát các hoạt động du lịch trên địa bàn, có 2,2% ý kiến trả lời là “rất thường xuyên”; mức độ tham gia “thường xuyên” cũng chỉ là 2,2%; “thỉnh thoảng” có 29,7%; “ít khi” là 39,6% và không tham gia là 26,4%.

Từ kết quả khảo sát trên cho thấy, ngay tại điểm có du lịch cộng đồng tương đối phát triển như ở Buôn Đôn, nhưng mức độ tham gia của cộng đồng dân cư vào các hoạt động phát triển du lịch cũng không cao. Xem xét trên cả 7 nội dung/hoạt động du lịch đều cho thấy, mức độ tham gia “rất thường xuyên” và “thường xuyên” của cộng đồng rất ít; nếu cộng dồn cả 2 mức độ “rất thường xuyên” và “thường xuyên” thì loại hoạt động được cộng đồng tham gia có tỷ lệ cao nhất là tham gia cung ứng các dịch vụ hỗ trợ du lịch tại địa phương là 15,4%, các loại hoạt động khác như tham gia vào việc phát hiện, khai thác các điểm du lịch mới; tham gia vào việc bảo tồn các sản phẩm du lịch văn hóa, truyền thống, du lịch sinh thái và tham gia trong việc kiểm tra, kiểm soát các hoạt động du lịch ở địa phương chỉ có 4,4% tham gia. Như vậy, số đông dân cư chỉ tham gia vào các hoạt động phát triển du lịch trên địa bàn sinh sống ở mức độ “thỉnh thoảng” hay “ít khi” tham gia, một tỷ lệ khá lớn là không hề tham gia.

**3.** Tại vì sao người dân không tham gia thường xuyên vào các hoạt động phát triển du lịch. Kết quả khảo sát thực tế còn cho thấy, nguyên nhân được người dân trả lời xác định nhiều nhất là họ “không có cơ hội/diễn đàn để tham gia”. Muốn góp ý hay đề đạt ý kiến, muốn trình bày một nguyện vọng nào đó không biết nói với những ai, ở đâu.

Loại nguyên nhân thứ 2 được người dân xác định là do “bận việc gia đình”.

Loại nguyên nhân thứ 3 là “không có lợi ích nên không tham gia”. Nghĩa là những ai sinh kế gắn với ngành du lịch thì họ phải quan tâm dõi theo mọi hoạt động; còn những ai không có mối quan hệ lợi ích thì cũng không liên quan đến trách nhiệm. Suy diễn về mặt hình thức có lẽ là như vậy, tuy nhiên, theo ý kiến chúng tôi thì nhiều sự trặc trở của người dân tham gia vào các hoạt động phát triển du lịch đều bị chi phối bởi nguyên nhân thứ nhất đã nêu trên, tức là chưa tạo ra cơ hội/diễn đàn thuận lợi cho mọi người dân để bề đóng góp ý kiến hay trực tiếp tham gia vào các hoạt



động phát triển du lịch trên địa bàn.

4. Từ kết quả khảo sát thực tế nói trên, bước đầu có thể rút ra những nhận xét và kết luận sau.

Về mặt nhận thức, rõ ràng, người dân (trong mẫu được lựa chọn ngẫu nhiên để khảo sát) đã có sự đánh giá cao vai trò của cộng đồng dân cư khi tham gia vào các hoạt động du lịch. Điều này rất quan trọng, bởi phát triển du lịch hướng tới mục tiêu bền vững chỉ khi được sự hưởng ứng và tham gia đông đảo của dân cư trong cộng đồng.

Từ sự nhận thức về vai trò của cộng đồng dân cư khi tham gia vào các hoạt động du lịch đến mức độ tham gia trong thực tế đang còn một khoảng cách khá xa. Từ phân tích nguyên nhân nói trên càng cho thấy sự cần thiết phải thực hiện “Quy chế dân chủ cơ sở” một cách triệt để vào cuộc sống. Chủ trương “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” nếu được hiện thực hóa trong đời sống một cách sâu sắc thì không chỉ tập hợp được sức mạnh trí tuệ tập thể của nhân

dân mà còn huy động được nguồn nhân lực, vật lực dồi dào cho sự phát triển của ngành du lịch ở mỗi địa phương. Việc một bộ phận đông đảo dân cư không tham gia hoặc ít tham gia vào các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội nói chung, trong đó có hoạt động phát triển du lịch nói riêng do nhiều tác động khác nhau, song nguyên nhân gốc lõi vẫn là vì sự công khai, minh bạch và dân chủ với người dân chưa được đảm bảo.

Một vấn đề rất cần được chú trọng hơn nữa là tạo lập cơ chế lợi ích hợp lý. Phát triển du lịch ở đâu đều khai thác tài nguyên tự nhiên và nhân văn ở nơi đó. Vì thế, trách nhiệm của các tổ chức, đơn vị kinh doanh du lịch phải tạo sinh kế cho người dân có nhu cầu ở trong vùng. Sự cần thiết phải xây dựng cơ chế phân chia lợi ích thật rõ ràng, công khai, minh bạch và đồng thuận với người dân. Chính điều này sẽ tạo ra động lực cho nhiều người dân tham gia sâu rộng vào các hoạt động, hướng đến phát triển du lịch bền vững.

## NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA CHO VĂN HÓA KINH DOANH....

*Tiếp theo trang 50*

tâm thực hiện. Nhà nước cần tăng cường quản lý mọi mặt đời sống xã hội bằng pháp luật, nhất là Luật Bảo vệ môi trường, có chính sách khuyến khích hoạt động nghiên cứu, triển khai công nghệ xử lý chất thải của các doanh nghiệp, tăng cường công tác bảo vệ môi trường, ưu đãi hỗ trợ kinh phí hoạt động môi trường, xử phạt, khen thưởng phải nghiêm minh, đủ sức răn đe và khuyến khích các hoạt động bảo vệ môi trường.

4.3. Các doanh nghiệp, doanh nhân, người tiêu dùng phải có những hành động cụ thể để thúc đẩy và phát triển văn hóa kinh doanh như liên kết giữa “ba nhà”, giữa doanh nghiệp với doanh nghiệp, giữa doanh nhân với doanh nhân. Thực hiện triệt để cuộc vận động người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam nhằm kích thích sản xuất trong nước, nhất thiết phải xây dựng cho được triết lý kinh doanh, kiên trì chiến lược kinh doanh, nâng cao chữ tín trong kinh doanh, thực hiện trách nhiệm xã hội của các doanh nghiệp.

Có thể khẳng định rằng, việc xây dựng văn hóa kinh doanh không chỉ là nhiệm vụ của các chủ thể kinh doanh mà còn là nhiệm vụ của người tiêu dùng, toàn xã hội. Do đó, việc tuyên truyền giáo dục sâu rộng

cho mọi thành viên về vai trò văn hóa kinh doanh đối với sự phát triển bền vững của các doanh nghiệp là việc làm cần thiết, đặc biệt là cho các doanh nhân, những người trực tiếp tạo dựng văn hóa kinh doanh. Thiết nghĩ, nếu sớm có ý thức và chịu khó học hỏi kinh nghiệm của các quốc gia trên thế giới về lĩnh vực này thì tin rằng trong tương lai không xa, văn hóa kinh doanh mang bản sắc của người Việt Nam sẽ được xác lập, củng cố và hoàn thiện.

*Tài liệu tham khảo:*

1. Nguyễn Hoàng Ánh: *Vai trò của văn hóa kinh doanh quốc tế và vấn đề xây dựng văn hóa kinh doanh Việt Nam*, Luận án tiến sĩ Kinh tế, 2004.
2. Nguyễn Thị Ngọc Anh: *Văn hóa kinh doanh ở Việt Nam hiện nay*, Nxb CTQG, H, 2013.
3. Đỗ Minh Cương: *Văn hóa và triết lý kinh doanh*, Nxb CTQG, H, 2001.
4. Vương Quân Quảng Hàm: *Văn minh làm giàu và nguồn gốc của cải*, Nxb CTQG, H, 2007.
5. Lương Đình Hải (chủ biên): *Hiện đại hóa Việt Nam: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb KHXH, H, 2001.
6. Thomas F. Friedman: *Thế giới phẳng*, Nxb Trẻ, TP Hồ Chí Minh, 2008.
7. Dương Thị Liễu: *Bài giảng về văn hóa kinh doanh*, Nxb Đại học quốc gia, Hà Nội, 2005.